

# MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM TÂM LÝ CỦA PHẠM NHÂN ĐANG CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ TẠI TRẠI GIAM

Chu Văn Đức

NCS. Viện Tâm lý học.

Từ lâu trong tâm lý học tội phạm đã tồn tại quan điểm cho rằng phạm nhân - người phạm tội - là những người có nhiều đặc điểm tâm lý không phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi của xã hội và đây chính là một trong những nguyên nhân đưa họ đến với hành vi phạm tội [2, 4, 6, 8]. Để giáo dục phạm nhân trở thành người lương thiện, tức là loại bỏ ở họ những đặc điểm tâm lý tiêu cực, hình thành, phát triển những phẩm chất mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của xã hội, cần áp dụng loại và mức hình phạt thoả đáng đối với họ. Thời gian phạm nhân chấp hành hình phạt, đặc biệt hình phạt tù, là thời gian diễn ra cuộc đấu tranh không khoan nhượng giữa cái thiện và cái ác, cái tốt và cái xấu, cái chuẩn mực và cái phi chuẩn mực, cái tích cực và cái tiêu cực... trong con người phạm nhân, thời gian để họ ăn năn hối hận và sửa chữa lỗi lầm đã phạm [2, 4, 6, 8]. Từ đây có thể kỳ vọng rằng, trong tâm lý phạm nhân ẩn chứa nhiều nét đặc trưng khó có loại khách thể nào sánh kịp. Có lẽ đây là một trong những lý do khiến không ít nhà tâm lý học chọn phạm nhân làm khách thể nghiên cứu, thậm chí trong tâm lý học còn xuất hiện những chuyên ngành về tâm lý phạm nhân, chẳng hạn như tâm lý học tội phạm, tâm lý học cải tạo... Các công trình nghiên cứu trong những lĩnh vực này đã chỉ ra nhiều đặc điểm đáng chú ý cả về yếu tố ảnh hưởng lẫn trạng thái, diễn biến tâm lý, nhận thức và cảm xúc của phạm nhân trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam.

## 1. Về các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý của phạm nhân

Đề cập đến vấn đề này, đa số các nhà tâm lý học nhất trí rằng, có nhiều yếu tố với những mức độ khác nhau ảnh hưởng đến tâm lý của phạm nhân trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam, song cụ thể là những yếu tố nào và vai trò của mỗi yếu tố thì ý kiến lại không thống nhất. Ph.R. Xundurov chỉ ra các yếu tố như trình độ học vấn, tiền án, tiền sự, đặc biệt là hoàn cảnh gia đình của phạm nhân [8]. Trong nghiên cứu của mình, ông nhận thấy rằng nhóm

phạm nhân đã lập gia đình ít vi phạm nội quy, quy chế trại giam hơn nhiều so với nhóm phạm nhân còn độc thân hoặc đã ly hôn. Từ đây ông đi đến kết luận về vai trò của gia đình như yếu tố kìm hãm phạm nhân trước hành vi vi phạm nội quy, quy chế trại giam [8]. A.V. Đulov lại căn cứ theo thái độ đối với hành vi phạm tội và mức án để phân loại phạm nhân [4]. Kết quả nghiên cứu của ông cho thấy, những phạm nhân nhận thức được lỗi lầm của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, thường thích ứng nhanh với điều kiện giam giữ - cải tạo, tích cực lao động, học tập và chấp hành tốt nội quy, quy chế trại giam. Bên cạnh đó cũng có nhiều phạm nhân cho rằng mình bị oan, hoặc mức án quá nghiêm khắc, không tương xứng với lỗi lầm mà họ đã phạm, và do đó tâm lý thường bị ức chế, họ dễ có phản ứng chống đối quản giáo, cán bộ giáo dục cũng như những hành vi vi phạm các quy định khác của nội quy, quy chế trại giam, nhất là ở thời gian đầu mới nhập trại. Ngoài hai nhóm nêu trên còn có nhóm thứ ba - những phạm nhân có khuynh hướng phạm tội bền vững. Đây thường là những người phạm tội nhiều lần, có tính chuyên nghiệp. Mặc dù đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, nhưng những phạm nhân này không có ý định từ bỏ lối sống tội lỗi sau khi mãn hạn tù. Đối với họ, việc bị phát hiện, bị khởi tố, bị đưa ra xét xử và phải chịu hình phạt chỉ là "rủi ro". Tại trại giam, họ ít quan tâm đến việc giáo dục, thay đổi bản thân, dù bề ngoài, đa số họ tỏ vẻ nhận thức được lỗi lầm, mềm mỏng, chấp hành đúng nội quy, quy chế giam giữ cải tạo. Mục đích của họ là không bỏ lỡ mọi cơ hội được xét đặc xá hoặc giảm án. Cũng trong thời gian ở trại, họ thường phân tích, đánh giá những sai lầm của mình trong quá trình phạm tội, trong quá trình điều tra, xét xử và tự rút ra kinh nghiệm cho bản thân. Đây chính là nhóm phạm nhân khó giáo dục cải tạo nhất. Thực tiễn công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ở nước ta cho thấy, phổ biến trong nhóm này là những người phạm các tội về ma tuý, mại dâm, và đây cũng chính là nhóm có tỷ lệ tái phạm cao sau khi mãn hạn tù.

## 2. Về trạng thái tâm lý của phạm nhân

Nét nổi bật về trạng thái tâm lý của phạm nhân là tính phức tạp cao của nó có nguyên nhân từ sự xuất hiện, luân chuyển và pha trộn giữa các trạng thái tâm lý đặc trưng đối với phạm nhân trong thời gian ở trại, như: trạng thái tâm lý bị ức chế, trạng thái trông chờ sự thay đổi, trạng thái bị quan, tuyệt vọng, trạng thái buồn, nhớ nhà, nhớ cuộc sống tự do... [1, 3, 4, 8].

- Trạng thái tâm lý bị ức chế. Trạng thái này xuất hiện do nhiều nhu cầu vật chất và tinh thần không được thoả mãn hoặc thoả mãn không đầy đủ và thường làm tăng tính phản ứng, tính dễ bị kích động của phạm nhân.

- Trạng thái trông chờ những thay đổi nhất định. Trong không ít trường hợp, sự trông mong, chờ đợi của phạm nhân tỏ ra thiếu cơ sở. Chẳng hạn, phạm nhân hy vọng do một tác động nào đó mà vụ án được đưa ra xem xét lại và sẽ có những thay đổi tích cực đối với phạm nhân. Trông mong, chờ đợi cũng là

một trong những nỗi chịu đựng của con người. Trong trường hợp kéo dài một cách vô vọng, nó sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến phạm nhân, làm phạm nhân căng thẳng, thiếu kiên nhẫn và dễ trở nên tuyệt vọng.

- Trạng thái bi quan, tuyệt vọng. Trạng thái này thường biểu hiện ở sự chán chường, thụ động, thờ ơ, bất cần của phạm nhân đối với các hoạt động cụ thể tại trại giam và gây khó khăn cho công tác giáo dục phạm nhân. Các tác động giáo dục đến phạm nhân trong trạng thái bi quan, tuyệt vọng khó đạt kết quả mong muốn. Ở một số phạm nhân tâm trạng này có thể dẫn đến những hành động liều lĩnh, cùng quẫn.

- Trạng thái buồn nhớ nhà, nhớ cuộc sống tự do. Sự tương phản sâu sắc giữa cuộc sống tự do trước đây và cuộc sống hiện tại ở trại giam luôn gợi nhớ những hình ảnh về cuộc sống trong quá khứ với gia đình, người thân, bạn bè. Một số phạm nhân thường đắm mình trong nỗi buồn nhớ nhà, nhớ bạn, dẫn đến thái độ thụ động, thờ ơ, ít quan tâm tới các hoạt động ở trại, đến việc giáo dục bản thân. Tuy vậy, nỗi buồn nhớ nhà, nhớ người thân, nhớ cuộc sống tự do cũng có thể giúp phạm nhân thấm thía được những mất mát to lớn, cái giá mà họ phải trả cho lỗi lầm của mình.

Các trạng thái tâm lý nêu trên đều là những tâm trạng tiêu cực và có thể xuất hiện vào bất kỳ khoảng thời gian nào của quá trình chấp hành án phạt tù, nhưng thường xuyên nhất vẫn là ở giai đoạn mới nhập trại. Trong trường hợp duy trì lâu dài, những trạng thái này có thể phát triển thành những thuộc tính tâm lý tiêu cực bền vững. Đây chính là một trong những mâu thuẫn cơ bản của công tác giáo dục phạm nhân ở trại giam. Do đó, một trong những nhiệm vụ của công tác giáo dục phạm nhân là phải tìm cách hạn chế, loại bỏ ảnh hưởng tiêu cực của các trạng thái tâm lý nêu trên, dần chuyển biến chúng theo hướng có lợi cho việc tiếp nhận các tác động giáo dục.

### 3. Về các quá trình nhận thức và cảm xúc

Những nghiên cứu về hai lĩnh vực này ở phạm nhân cho thấy, về cơ bản, các quá trình nhận thức và xúc cảm ở phạm nhân không khác với người thường. Tuy nhiên, lối sống thiếu văn hoá và hoạt động phạm tội đã có ảnh hưởng sâu sắc [5, 6, 9].

+ Tư duy của phạm nhân thường bị hạn chế. Đa số họ không biết nhìn xa, trông rộng, thường đơn giản hoá đến mức thô thiển khi đánh giá hành vi, đặc biệt là hành vi của bản thân;

+ Tư duy thiếu độc lập, không biết suy nghĩ về giá trị của cuộc sống, về tương lai;

+ Trong thời gian phạm nhân ở trại thường sa vào tình trạng “đói” cảm giác. Do các kích thích đơn điệu, phạm nhân có xu hướng tăng cường phản ứng cảm xúc đối với cả những sự kiện không đáng kể;

+ Ở phạm nhân, các chuẩn mực xã hội của hành vi thường yếu, cho nên hành vi của họ thường mang tính kích động, thiếu kiềm chế, dễ bộc lộ sự tàn bạo, độc ác, ích kỷ.

#### 4. Về quá trình chuyển biến tâm lý

Về mặt nguyên tắc, dưới tác động của hệ thống các biện pháp giáo dục tại trại giam, như giáo dục thông qua chế độ sinh hoạt, lao động, học tập, ở phạm nhân sẽ diễn ra một quá trình chuyển biến tâm lý theo hướng những mặt xấu, tiêu cực dần được hạn chế, loại bỏ; những mặt tốt, tích cực được phát triển, củng cố. Quá trình này, theo A.V. Đulov và V.V. Romanov, gồm bốn giai đoạn: thích ứng với điều kiện sống ở trại, xuất hiện sự quan tâm đối với các hoạt động ở trại, kết hợp giáo dục với tự giáo dục và giai đoạn trước khi mãn hạn tù [2, 4, 7].

- Giai đoạn thích ứng với điều kiện sống ở nơi giam giữ - cải tạo. Đây là thời gian đầu của quá trình chấp hành án phạt tù. Ở giai đoạn này phạm nhân cảm nhận một cách sâu sắc những thay đổi trong lối sống và trở nên dễ phản ứng, dễ bị kích động. Từ đây có thể xuất hiện những vi phạm nội quy, quy chế trại giam. Biểu hiện dễ thấy ở họ là sự thất vọng, chán chường. Các tác động giáo dục ở giai đoạn này chủ yếu nhằm giúp phạm nhân sớm thích ứng với điều kiện giam giữ cải tạo. Theo một số nhà tâm lý học, giai đoạn này có thể kéo dài từ 3 đến 4 tháng [4].

- Giai đoạn xuất hiện sự quan tâm đối với các hoạt động ở trại. Cuối giai đoạn thích ứng, đa số phạm nhân dần dần chấp nhận cuộc sống thực tại của mình, chấp nhận điều kiện sống ở trại. Họ bắt đầu quan tâm đến những gì diễn ra xung quanh, đến các công việc được giao. Nói cách khác, họ dần đi vào nề nếp được thiết lập ở trại, tiếp nhận các tác động giáo dục với thái độ quan tâm, cầu tiến, do đó tác động giáo dục bắt đầu phát huy hiệu quả.

- Giai đoạn kết hợp giữa các tác động giáo dục từ bên ngoài với quá trình tự giáo dục. Lúc này phạm nhân đã ý thức được một cách sâu sắc sự cần thiết phải thay đổi bản thân, thay đổi lối sống và cách suy nghĩ trước đây. Ngoài việc tự giác tham gia vào các hoạt động ở trại, phạm nhân còn có những nỗ lực để tự giáo dục mình. Vì vậy, các biện pháp giáo dục ở giai đoạn này thường đạt hiệu quả cao.

- Giai đoạn trước khi mãn hạn tù. Sự trông mong ngày mãn hạn tù làm cho những ngày tháng còn lại ở trại trở nên nặng nề đối với không ít phạm nhân. Bên cạnh đó, những băn khoăn, e ngại về cuộc sống tương lai, về thái độ của gia đình, người thân, bạn bè và cộng đồng nói chung cũng được gia tăng cả về tần suất và cường độ. Do đó, tâm lý của phạm nhân trở nên căng thẳng, phức tạp; tính phản ứng, tính dễ bị kích động càng bộc lộ rõ. A.V. Đulov cho rằng, đây là một trong những nguyên nhân của những hành động, những việc làm

thiếu cân nhắc của phạm nhân khi đã chuyển sang giai đoạn cuối của thời gian chấp hành hình phạt [4].

Như vậy, nhìn chung mức độ thích ứng của phạm nhân đối với các biện pháp giáo dục cải tạo tăng lên theo thời gian ở trại. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là chúng ta có thể thụ động chờ đợi sự tiến bộ của phạm nhân. A.V. Đulov, V.G. Kovaliev, Iu.V. Trupharovxki và Ph.R. Xundurov nhấn mạnh rằng quá trình trên chỉ diễn ra một cách tích cực và đúng hướng dưới sự tác động thường xuyên, liên tục của cán bộ giáo dục và quản giáo trại giam [4, 6, 8, 9].

Tóm lại, trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam, tâm lý của phạm nhân có nhiều nét đặc trưng. Việc nắm vững các đặc điểm này và trên cơ sở đó tìm hiểu mức độ biểu hiện của chúng ở từng phạm nhân cụ thể có ý nghĩa khá quan trọng đối với công tác giáo dục phạm nhân của các cán bộ giáo dục, quản giáo trại giam.

### Tài liệu tham khảo

1. Chu Văn Đức. *Định hướng giá trị của phạm nhân*. Luận văn thạc sỹ tâm lý học, Hà Nội, 2002.
2. Đặng Thanh Nga (chủ biên). *Giáo trình tâm lý học tư pháp*. Trường ĐH Luật Hà Nội, NXB CAND, 2006.
3. В. Л. Васильев. *Юридическая психология*. Санкт - Петербург, 1997.
4. Дулов А.В. *Судебная психология*. Минск, 1975.
5. Еникеев М.И. *Основы общей и юридической психологии*. М. 1995.
6. Ковалев А.Г. *Психологические основы исправления и правонарушителя*. Изд. Юридическая литература, М., 1968.
7. Романов В.В. *Юридическая психология*. М. 1999.
8. Сундуров Ф.Р. *Социально-психологические и правовые аспекты исправления и перевоспитания правонарушителей*. Изд. Казанского Уни, 1976.
9. Чуфаровский Ю.В. *Юридическая психология*. Изд. Право и Закон М. 1997.